

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Lê Thị Thanh Dung

2/ Bà Nguyễn Ngọc Mỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Thành L**, sinh năm 1994 tại TP.HCM; thường trú: 13/7/87 Đường K, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 8/15/38 Đường K, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Như Y; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị U; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2/ Nguyễn Thị U**, sinh năm 1992 tại TP.HCM; thường trú: 8/15/38 Đường K, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị G; hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Nguyễn Thành L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Đoàn Thanh C, sinh năm 1983.

Thường trú: 124/2 Đường V, Phường X, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận phối hợp Công an Phường Y, quận P tuần tra đến trước nhà số 25/13 Đường H, Phường Y, quận P thì phát hiện Nguyễn Thành L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen - đỏ, biển số 59V1-424.27 chở Nguyễn Thị U (vợ L) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và đưa về Công an Phường Y, quận P kiểm tra, thu giữ trong tay phải của U đang cầm 01 gói giấy màu trắng bên ngoài có cột sợi dây thun, bên trong có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, cả hai khai là ma túy tổng hợp đi bán cho người nghiện nên Công an Phường Y, quận P tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L và Nguyễn Thị U khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là L mua của thanh niên tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực trước chùa D, quận M vào ngày 01/11/2021 với giá 3.500.000 đồng để bán lại cho người phụ nữ tên O (không rõ nhân thân, lai lịch) ở hẻm số 27 đường H, Phường Y, quận P với giá 3.800.000 đồng, hưởng lời 300.000 đồng nhưng trên đường đi chưa kịp bán ma túy cho O thì bị Công an phát hiện, bắt giữ như trên. Ngoài ra, L và U khai, cả hai đã mua bán ma túy được khoảng 01 tháng, đây là lần thứ ba L và U mua bán ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 tuần trước khi bị bắt (không nhớ chính xác ngày), L mua 01 “hộp 5” ma túy đá của đối tượng tên A giá 1.800.000 đồng rồi bán lại cho người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại ngã tư X, quận T giá 1.800.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt (không nhớ chính xác ngày) L mua 01 “hộp 5” ma túy đá của đối tượng tên A giá 1.800.000 đồng rồi bán lại cho người phụ nữ tên O (không rõ họ, địa chỉ) tại hẻm số 27 đường H, Phường Y, quận P với giá 2.000.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng. Sau khi L giao ma túy, thì L chở U đi gặp O để lấy tiền bán ma túy rồi mang trả cho A. Thời gian mua bán ma túy, cả hai hưởng lợi được 400.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Lời khai nhận của Nguyễn Thành L và Nguyễn Thị U là phù hợp nhau, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được (các bút lục từ 49-60).

Theo Kết luận giám định số 5911/KLGD-MT ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,5588 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong, số 1314 (5911/21) bên trong chứa ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định;

- 01 miếng giấy màu trắng, có cột sợi dây thun (dùng để gói ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0902793064 (L sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0706735159 (U sử dụng vào việc liên lạc cá nhân);

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen - đỏ, biển số 59V2-424.27 (là phương tiện L và U sử dụng đi bán ma túy), do bà Đoàn Thanh C đứng tên chủ sở hữu. Bà C cho ông Đoàn Vĩnh E (em ruột bà C) sử dụng. Ông E cho vợ chồng L và U mượn xe để làm phương tiện sử dụng, bà C và ông E không biết L và U sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Đoàn Thị Thanh C (bút lục số 102).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### ***Tại phiên tòa:***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thị U 08 năm đến 09 năm tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, kết luận giám định,... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án và tội danh:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, Nguyễn Thành L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen - đỏ, biển số 59V1-424.27 chở Nguyễn Thị U (vợ L) đi giao ma túy cho một người phụ nữ tên O (không rõ lai lịch) khi đến trước số nhà 25/13 Đường H, Phường Y, quận P, thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an Phường Y, quận P kiểm tra, thu giữ trong trên tay phải của U đang cầm 01 gói giấy màu trắng bên ngoài có cột sợi dây thun, bên trong có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, cả hai khai là ma túy tổng hợp đi giao cho người nghiện.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ,... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị U có hành vi tàng trữ 14,5588 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, đồng thời có cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy từ 02 lần trở lên; nên bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng,... trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản thân bị cáo mà còn gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, L là người E tiếp đứng ra giao dịch mua bán ma túy, O là đồng phạm giúp sức thống nhất ý

chí, hành động mua bán ma túy và cùng hưởng lợi trong các lần mua bán ma túy. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 gói niêm phong, số 1314 (5911/21) bên trong chứa ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định; đây là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước và công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sim 0902793064 (L sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy); điện thoại này bị cáo có sử dụng để liên lạc với đối tượng mua, bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 miếng giấy màu trắng, có cột sợi dây thun (dùng để gói ma túy; đây là những vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0706735159 (U sử dụng vào việc liên lạc cá nhân); không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Về khoản thu lợi bất chính: Theo bị cáo khai thu lợi bất chính là 400.000 đồng, đã tiêu xài hết; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới giao nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét nhận thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về đối tượng mua, bán ma túy cho L và U: Đối với thanh niên tên A (bán ma túy cho L và U) và người nghiện tên O (mua ma túy của L và U), hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị U** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L 09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành L 5.000.000 (*năm triệu*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị U 08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị U 5.000.000 (*năm triệu*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong, số 1314 (5911/21) bên trong chứa ma túy tổng hợp bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Huỳnh Minh Trí (giám định viên), 01 miếng giấy màu trắng, có cột sợi dây thun (dùng để gói ma túy).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil: 357660/01/000166/7, số sim 0902793064.

- Trả lại cho bị cáo U: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353811085606328, số sim 0706735159

*(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).*

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, bị cáo L và U có trách nhiệm liên đới giao nộp lại.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hương Giang**